CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

GIẤY ỦY QUYỀN

POWER OF ATTORNEY

(V/v: khởi kiện, tham gia tố tụng và nhận tài sản trong tranh chấp Hợp đồng thuê căn hộ tại [địa chỉ căn hộ])

(Re: filing, participating in the lawsuit and receiving assets in the lease dispute over [apartment address])

Căn cứ: Điều 55, 138, 562 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

I. BÊN ỦY QUYỀN (gồm [..] người) / THE GRANTORS ([..] persons)

1. [Họ và tên] - Sinh năm [....] - Hộ chiếu số [.....] - Quốc tịch [.....].
2. [Họ và tên] - Sinh năm [....] - Hộ chiếu số [.....] - Quốc tịch [.....] (nếu đang ở nước ngoài, ghi rõ nơi ở).
3. [Họ và tên] - Sinh năm [....] - Hộ chiếu số [.....] - Quốc tịch [.....]. (Thêm/bớt dòng theo số người ủy quyền.)

The Grantors: (1) [full name] - Passport [.....]; (2) [full name] - Passport [.....]; (3) [full name] - Passport [.....] - [nationality].

II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN / THE GRANTEE (ATTORNEY-IN-FACT)

Ông/Bà [Họ và tên] - Sinh năm [....] - Hộ chiếu số [.....] - Quốc tịch [.....].
Địa chỉ liên hệ: [địa chỉ liên hệ].

Mr./Ms. [full name] - Passport [.....] - [nationality] - contact: [contact address].

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN / SCOPE OF AUTHORIZATION

Bằng Giấy này, Bên ủy quyền tự nguyện ủy quyền cho Ông/Bà [Họ và tên bên được ủy quyền] thay mặt và nhân danh chúng tôi thực hiện toàn bộ các công việc sau, liên quan tranh chấp Hợp đồng thuê căn hộ tại [địa chỉ căn hộ] với bị đơn là Ông/Bà [họ tên bị đơn]:

The Grantors voluntarily authorize Mr./Ms. [grantee's full name] to act on our behalf in all of the following, regarding the lease dispute over [apartment address] against the defendant Mr./Ms. [defendant's name]:

1. Khởi kiện, nộp đơn và tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân khu vực [...] - [tỉnh/thành phố]; thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

1. File the lawsuit and participate in the proceedings at the People's Court of Region [...] - [province/city]; exercise the procedural rights and obligations of a litigant under Art. 86 CPC 2015.

daohuy.com · MẪU / SAMPLE

2. Thương lượng, hòa giải; nộp, xuất trình, nhận lại tài liệu, chứng cứ; ký các văn bản tố tụng.

2. Negotiate, mediate; submit, present and receive documents/evidence; sign procedural papers.

3. Yêu cầu và NHẬN THAY phần tiền đặt cọc, tiền thuê chưa sử dụng, tiền bồi thường và các khoản khác thuộc quyền lợi của chúng tôi.

3. Claim and RECEIVE on our behalf our shares of the deposit, unused rent, compensation and other amounts due to us.

4. Kháng cáo, khiếu nại (nếu cần) và các công việc hợp pháp khác nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chúng tôi trong vụ án.

4. Appeal or complain (if needed) and take other lawful actions to protect our rights and interests in the case.

IV. THỜI HẠN ỦY QUYỀN / TERM

Kể từ ngày ký đến khi vụ án được giải quyết xong bằng bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc đến khi Bên ủy quyền có văn bản hủy việc ủy quyền.

From the signing date until the case is concluded by an effective judgment/decision, or until the Grantors revoke this authorization in writing.

V. CAM KẾT / COMMITMENT

Việc ủy quyền là hoàn toàn tự nguyện. Bên ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung ủy quyền. Giấy ủy quyền được lập thành ..... bản và có giá trị sau khi được công chứng theo quy định.

This authorization is entirely voluntary. The Grantors are legally responsible for its content. This POA is made in ..... copies and takes effect after notarization as required by law.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
The Grantee	*The Grantors*
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
[Họ và tên]	**1. [Họ và tên]**
	2. [Họ và tên]

daohuy.com · MẪU / SAMPLE

3. [Họ và tên]

PHẦN CÔNG CHỨNG (do tổ chức hành nghề công chứng thực hiện) / NOTARIZATION (by the notary office)

.....

Ghi chú soạn thảo (xóa trước khi in):

- Ủy quyền này LIÊN QUAN TIỀN/TÀI SẢN -> phải CÔNG CHỨNG hợp đồng/giấy ủy quyền tại Văn phòng/Phòng công chứng (KHÔNG chỉ chứng thực chữ ký) - Thông tư 01/2020/TT-BTP, Điều 14.

- Người ủy quyền đang ở nước ngoài: ký và công chứng tại Cơ quan đại diện Việt Nam (Đại sứ quán/Tổng Lãnh sự quán) ở nước sở tại, HOẶC công chứng tại nước ngoài rồi hợp pháp hóa lãnh sự.

- Cần điền: thông tin từng người; số bản; ngày ký.

daohuy.com · MẪU / SAMPLE